

Bản án số:132/2017/HNGĐ-ST
Ngày:01/08/2017
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Tiến Thành**
2. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trương Đình Bảo Ngọc** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 537/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2017/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Quang Đ** Sinh năm: 1973
Trú tại: 43 Đ, phường P, Nha Trang
Anh Đ có mặt tại phiên tòa.
2. Bị đơn: Chị **Thái Thị H** Sinh năm: 1973
3. Trú tại: 43 Đ, phường P, Nha Trang
Chị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 3/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Quang Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Thái Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Nha Trang. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chúng tôi có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được trong thời gian dài. Nay tôi không còn tình cảm nữa, nên yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Trần Thị Phương Th, sinh ngày 29/8/1995 và Trần Thị Phương T, sinh ngày 30/3/2005. Cháu Trần Thị Phương T đã

trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tôi đồng ý giao con chung là Trần Thị Phương T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Nguyên đơn bà Thái Thị H trình bày:*

Tôi thống nhất với lời trình bày của ông Đ về vấn đề kết hôn, con chung và tài sản chung.

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc sống của vợ chồng tôi không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Ông Đ đánh đập vợ con, không lo cho vợ con và còn có mối quan hệ bất chính bên ngoài. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý vì vẫn còn yêu thương ông Đạt.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung như lời ông Đ trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận cho ông Đ ly hôn thì tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T cho đến khi tròn 18 tuổi và tôi đồng ý với mức cấp dưỡng mà ông Đ đưa ra.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Chị Thái Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ, anh Đ được ly hôn với chị H. Về con chung: Giao có 01 con chung là Trần Thị Phương T, sinh ngày 30/3/2005 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017. Anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Thái Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố

tụng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H

Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang Đ và chị Thái Thị H tự nguyện kết hôn tại UBND phường P, thành phố Nha Trang vào ngày 8/12/1994, theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 06/94. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh Đ, trong quá trình chung sống giữa anh và chị H thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra xích mích. Mâu thuẫn vợ chồng đã bị rạn nứt không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H. Chị H cũng thừa nhận cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh Đ đánh đập vợ con, không lo cho vợ con và còn có mối quan hệ bất chính bên ngoài. Ngày 01/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang ban hành Quyết định số 200/2017/QĐ-CCTTCC về việc yêu cầu chị H cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc ông Đ có mối quan hệ bất chính bên ngoài. Tuy nhiên, hết thời hạn quy định mà chị H không cung cấp được chứng cứ, chứng minh việc anh Đ ngoại tình. Bên cạnh đó Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị H, vì anh Đ cho rằng không còn tình cảm với chị H nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc ly hôn với chị H.

{2} Về con chung: Anh Đ và chị H có 02 con chung là Trần Thị Phương Th, sinh ngày 29/8/1995 và Trần Thị Phương T, sinh ngày 30/3/2005. Cháu Trần Thị Phương Th đã trưởng thành. Anh Đ yêu cầu được giao con chung là Trần Thị Phương T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đạt cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, chị H không có mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 01/6/2017 chị H đồng ý về việc nuôi cháu T và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con của anh Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở chấp nhận việc giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017. Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

{3} Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Đ phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, anh Trần Quang Đ.

Anh Trần Quang Đ được ly hôn với chị Thái Thị H

Về con chung: Giao 01 con chung có tên là Trần Thị Phương T, sinh ngày 30/3/2005 cho chị Hoa trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017. Anh Đ được quyền thăm nuôi con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Trần Quang Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Quang Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006726 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Do đó, anh Đ còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Thái Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường P, TP.Nha Trang (Số:133, quyển số 06/94);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký

Trần Thị Thanh Hương